

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2430/BVK-VTTBYT

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2025

V/v Mời báo giá Bộ dụng cụ phẫu
thuật nội soi

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp thiết bị y tế tại Việt Nam

Bệnh viện K có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá mua sắm, làm cơ sở tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi. Bệnh viện kính mời các đơn vị quan tâm có đủ điều kiện kinh doanh thiết bị y tế hợp pháp theo quy định hiện hành và có khả năng cung cấp thiết bị y tế gửi hồ sơ thiết bị y tế quan tâm, báo giá với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện K, số 30, đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của bộ phận hỗ trợ, hướng dẫn nộp báo giá: Phòng Vật tư Thiết bị y tế, địa chỉ Email: phongvttbyt.bvk@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá (bằng cả 2 hình thức):

- Hồ sơ báo giá bản cứng có đóng dấu hợp pháp của đơn vị xin gửi về Văn thư Bệnh viện K theo địa chỉ: Phòng 418, tầng 4, Nhà A, Bệnh viện K cơ sở Tân Triều số 30, đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

- Bản Scan Hồ sơ báo giá (có đóng dấu hợp pháp của đơn vị) gửi theo địa chỉ Email: phongvttbyt.bvk@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 02 tháng 7 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 11 tháng 7 năm 2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

6. Hồ sơ báo giá gồm các tài liệu sau:

- Bản báo giá theo mẫu tại Phụ lục 3 đính kèm theo Công văn này;

- Bảng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật: Chi tiết theo mẫu tại Phụ lục 4 đính kèm theo Công văn này.

Lưu ý: Các đơn vị báo giá cần cung cấp các tài liệu để chứng minh đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và chất lượng hàng hoá đáp ứng với các hàng hoá theo yêu cầu.

- Đăng ký kinh doanh, hồ sơ, tài liệu chứng minh đơn vị đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế tại Việt Nam;

- Giấy xác nhận ủy quyền của nhà sản xuất hoặc đại lý được ủy quyền hợp pháp tại Việt Nam hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa (nếu có);

- Hợp đồng, nghiệm thu, hóa đơn cung cấp trang thiết bị y tế có tính chất tương tự (nếu có);

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục, số lượng thiết bị dự kiến mua sắm: Chi tiết theo Phụ lục 1.

- yêu cầu cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật của thiết bị mời báo giá: Chi tiết tại Phụ lục 2

Quý đơn vị có thể góp ý nếu thấy cấu hình, tính năng kỹ thuật thiết bị chưa đầy đủ, vui lòng góp ý để Bệnh viện hoàn thiện việc xây dựng cấu hình, kỹ thuật của hàng hóa.

Quý đơn vị có thể báo giá một hoặc nhiều hơn một chủng loại thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK (để p/hợp);
- Lưu: VT, VT-TBYT.

Chung

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN K
Lê Văn Quảng

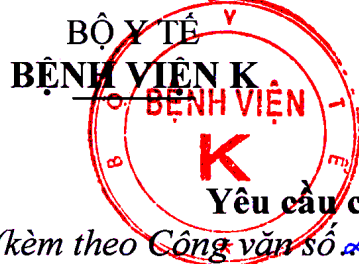


PHỤ LỤC 1

Danh mục, số lượng của thiết bị dự kiến mua sắm

(kèm theo Công văn số 430./BVK-VTTBYT ngày 02./07/2025 của Bệnh viện K)

Stt	Danh mục thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi đầu cổ	Bộ	1
2	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tuyến yên	Bộ	1
3	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi bàng quang	Bộ	1
4	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi khám và đặt, rút Sonde JJ	Bộ	1
5	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi lồng ngực	Bộ	1



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2

Yêu cầu cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị

(kèm theo Công văn số 2430./BVK-VTTBYT ngày 02/07/2025 của Bệnh viện K)

1. Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi đầu cổ

STT	Danh mục - Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
1	Vỏ trocar bằng kim loại, cỡ 5mm, thân trơn, có khóa vôi, dài 100mm	Chiếc	4
2	Van dùng cho trocar cỡ 5mm, chất liệu PU (gói 5 chiếc)	Gói	40
3	Nắp đậy trocar cỡ 5mm, chất liệu PU (gói 10 chiếc)	Gói	40
4	Nòng trocar kim loại cỡ 5mm, đầu nhọn	Chiếc	4
5	Nòng trocar kim loại cỡ 5mm, đầu tù	Chiếc	4
6	Vỏ trocar bằng kim loại, cỡ 10mm, thân trơn, có khóa vôi, dài 101mm	Chiếc	2
7	Nắp đậy trocar cỡ 10mm, chất liệu PU (gói 10 chiếc)	Gói	20
8	Vòng chống thoát khí dùng cho trocar cỡ 10mm, chất liệu PU (gói 10 chiếc)	Gói	20
9	Gioăng trocar cỡ 10mm, kích cỡ 30 x 1,5mm, chất liệu PU (gói 10 chiếc)	Gói	20
10	Nòng trocar kim loại, cỡ 10mm, đầu tù	Chiếc	2
11	Hàm kẹp kim, thẳng, cỡ 5mm, hàm được hàn chèn bằng thép tungsten, dài 330mm	Chiếc	3
12	Vỏ kim kẹp kim, cỡ 5mm, dài 330mm	Chiếc	3
13	Tay cầm kim kẹp kim, dạng xỏ ngón	Chiếc	3
14	Ống hút rửa có lỗ ở đầu, cỡ 5mm, chiều dài 340mm, đi kèm tay cầm hút rửa	Chiếc	3
15	Forceps kẹp và phẫu tích MaryLand standard, cong, phần hàm dụng cụ dài 17 mm, hoạt động đôi. Cỡ 5 mm, chiều dài 330mm. Tay cầm không có khóa cài	Chiếc	3
16	Forceps kẹp không chấn thương, phần hàm dụng cụ dài 22mm, hàm có cửa sổ, có rãnh siêu mịn, hoạt động đôi. Cỡ 5 mm, chiều dài 330mm. Tay cầm không có khóa cài	Chiếc	3
17	Kẹp răng chuột Allis, phần hàm dụng cụ dài 11mm, hoạt động đôi. Cỡ 5mm, chiều dài 330mm. Tay cầm không có khóa cài	Chiếc	1
18	Ống kính soi 4K, mặt kính sapphire chống xước, cỡ 10mm, góc 30 độ, chiều dài làm việc 340mm	Chiếc	3
19	Khay đựng ống kính soi, kích thước 457x70x35mm, dùng cho ống kính Ø 5-10mm	Chiếc	3

20	Bộ chuyển đổi nội soi tương thích với dây dẫn sáng khác	Chiếc	3
21	Forceps kẹp và phẫu tích lưỡng cực Maryland. Cỡ 5 mm, chiều dài 340mm. Tay cầm bằng nhựa, vỏ ngoài cách điện	Chiếc	1
22	Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu gấp góc phải, vỏ bọc cách điện. Cỡ 5 mm, chiều dài 330mm	Chiếc	3
23	Tay cầm sử dụng cho điện cực phẫu tích và cầm máu, cỡ 5mm	Chiếc	3
24	Dây cáp điện đơn cực, có bọc an toàn, dài 3.5m	Chiếc	9
25	Chổi rửa cỡ 7mm dài 380mm	Cái	3
26	Chổi rửa cỡ 2,5mm dài 380mm	Cái	3
27	Khay giá đỡ 15 dụng cụ cỡ 10mm và 5mm, kích thước 470x250x125mm	Chiếc	1
28	Khay lưới bảo quản và tiệt trùng dụng cụ cỡ từ 1mm đến cỡ 10mm , kích thước 460x80x52mm, vật liệu được làm từ thép không gỉ	Chiếc	1

2. Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tuyến yên

TT	Danh mục - Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Cán dao mổ, số 7, dài 160mm	Cái	1
2	Kìm mang kim Mayo-Hegar cán vàng, thẳng, hàm 3mm với bước răng 0,50mm, dài 180mm	Cái	2
3	Kìm mang kim Microvascular, cán vàng, thẳng, hàm 2mm với bước răng 0,30mm, chiều dài 180mm	Cái	2
4	Kẹp sãng Backhaus, cong, đầu nhọn, dài 130mm	Cái	10
5	Kẹp khử trùng Universal, dài 200mm	Cái	1
6	Kẹp mạch máu Cairns, mảnh, thẳng, đầu tù, dài 150mm	Cái	5
7	Kẹp mạch máu Cairns, mảnh, cong, đầu tù, dài 150mm	Cái	5
8	Nhíp mô Micro-Semken, thẳng, cán vàng, ngàm 1mm có răng (1x2), dài 160mm	Cái	2
9	Kẹp không chấn thương De Bakey, thẳng, ngàm có răng De Bakey, dài 150mm, ngàm rộng 1,50mm	Cái	2
10	Dụng cụ phẫu tích thần kinh Love-Adson, cong, dài 170mm	Cái	1
11	Dụng cụ phẫu tích thần kinh Davis, cong nhẹ, hai đầu tù, cán tròn, dài 245mm	Cái	1
12	Kéo vi phẫu, thẳng, cán hình lưỡi lê, cán kiểu nhíp, mũi nhọn/nhọn, tay cầm có đục lỗ, dài 225mm	Cái	1
13	Kẹp Bipolar lưỡng cực, cán hình lưỡi lê, đầu cầm 2 chân, chống dính, dài 220mm, hàm cỡ 0.3mm, chiều dài làm việc 127mm	Cái	2
14	Ống kính soi, mặt kính sapphire chống xước, có thể hấp tiệt trùng, đường kính 4 mm, góc nhìn 0°, chiều dài làm việc 175mm.	Cái	3
15	Ống kính soi, mặt kính sapphire chống xước, có thể hấp tiệt trùng, đường kính 4 mm, góc nhìn 30°, chiều dài làm việc 175mm.	Cái	3
16	Kẹp cắt xuyên Weil-Blakesley, hàm cong lên trên 45 độ, đường kính cắt 3mm, chiều dài làm việc 120mm	Cái	2
17	Kẹp cắt xuyên Weil-Blakesley, hàm thẳng, đường kính cắt 3mm, chiều dài làm việc 120mm	Cái	2
18	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Takahashi, hàm thẳng cỡ 3x10mm, chiều dài làm việc 120mm	Cái	2
19	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Takahashi, hàm cong lên trên cỡ 3x10mm, chiều dài làm việc 120mm	Cái	2
20	Kẹp phẫu tích mũi xoang Love-Gruenwald, hàm cong lên trên cỡ 3mm, chiều dài làm việc 150mm	Cái	1
21	Kéo cắt mũi xoang Struycen, thẳng, cỡ hàm 1 x 19 mm, chiều dài làm việc 120mm	Cái	2

TT	Danh mục - Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
22	Kẹp cắt mũi xoang Hajek, thẳng, hàm có răng cửa, có cửa sổ cỡ 3,0 x 12 mm, chiều dài làm việc 120mm	Cái	2
23	Kẹp cắt mũi xoang Hajek, hàm có răng cửa, có cửa sổ, cong lên trên, chiều dài làm việc 120mm	Cái	1
24	Kẹp u nang và polyp, cong xuống dưới, hàm mở ngược về sau 120 độ, chiều dài làm việc 100mm	Cái	2
25	Kẹp vi phẫu tuyến yên, loại thẳng, hàm hình cốc đường kính hàm 1mm, chiều dài làm việc 150mm	Cái	2
26	Kẹp vi phẫu tuyến yên Decker, loại thẳng, chiều dài làm việc 150mm	Cái	1
27	Kẹp vi phẫu tuyến yên Decker, gập góc 30 độ, chiều dài làm việc 150mm	Cái	1
28	Kẹp vi phẫu Schlesinger, hàm có răng cửa, có cửa sổ, cỡ hàm 2x10mm, chiều dài làm việc 130mm	Cái	1
29	Kéo vi phẫu tuyến yên, loại thẳng, chiều dài làm việc 150mm	Cái	2
30	Ống hút Frazier (Fergusson), đường kính 3mm, chiều dài làm việc 130mm	Cái	2
31	Ống hút Frazier (Fergusson), đường kính 2,5mm, chiều dài làm việc 130mm	Cái	2
32	Que nâng Elevator Freer, đầu tù, dài 190mm	Cái	2
33	Dao Abraham hình liềm, mũi nhọn, dài 210mm	Cái	2
34	Bộ chuyển đổi nội soi (Storz)	Cái	4
35	Điện cực dao, lưỡi cỡ 20mmx2,5mm, đường kính trục 2,4mm	Cái	2
36	Điện cực dạng kim cỡ 18 mm x đường kính 0,7 mm, đường kính trục 2,4mm	Cái	4
37	Tay cầm đơn cực tích hợp dây cáp, 2 nút bấm, đường kính trục 2,4mm, chiều dài 4m, sử dụng với dòng máy có phích cắm kết nối 3 chân	Cái	1
38	Điện cực gập góc, cỡ 19 mm x 1,6 mm, đường kính trục 4mm	Cái	2
39	Tay cầm đơn cực tích hợp dây cáp, 2 nút bấm, đường kính trục 4mm, chiều dài 4m, sử dụng với dòng máy có phích cắm kết nối 3 chân	Cái	1
40	Ống nhựa đựng ống kính soi, đường kính 1-5mm, chiều dài 190mm	Cái	6
41	Hộp tiết trùng và bảo quản ống soi, bằng nhựa, có đục lỗ, có nắp đậy, kích thước: 457 x 70 x 35 mm	Cái	2
42	Hộp tiết trùng và bảo quản dụng cụ, có đục lỗ, nắp trong suốt, kích thước: 394 x 70 x 35 mm	Cái	2
43	Chổi rửa dụng cụ nội soi, đường kính 1,5mm, dài 600mm	Cái	5
44	Khay giá đỡ 15 dụng cụ, kích thước 470x250x125mm	Cái	1
45	Khay lưới bảo quản và tiết trùng dụng cụ, kích thước 460x80x52mm	Cái	1

3. Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi bàng quang

STT	Cấu hình và thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Ống kính nội soi quang học, mặt kính sapphire chống xước, góc soi 30°, đường kính 4.0mm, chiều dài làm việc 302mm.	Cái	2
2	Vỏ đặt ống soi cắt lưỡng cực loại xoay được, cỡ 26 Fr, có 2 đường dịch vào và ra để tưới rửa liên tục.	Cái	1
3	Vỏ trong ống soi cắt lưỡng cực, có thể xoay quanh vỏ ngoài. Sử dụng với vỏ đặt ống soi cắt cỡ 26Fr	Cái	1
4	Đầu bites tiêu chuẩn, sử dụng với vỏ đặt ống soi cắt lưỡng cực loại 24/26 Fr.	Cái	1
5	Vỏ đặt ống soi cắt đơn cực loại cố định, cỡ 26 Fr, có 2 đường dịch vào và ra để tưới rửa liên tục.	Cái	1
6	Vỏ trong ống soi cắt đơn cực, có thể xoay quanh vỏ ngoài. Sử dụng với vỏ đặt ống soi cắt cỡ 26Fr	Cái	1
7	Đầu bites tiêu chuẩn, sử dụng với vỏ đặt ống soi cắt đơn cực loại 24/26 Fr.	Cái	1
8	Bộ vỏ soi bàng quang, cỡ 23Fr, với 2 vỏ cố định kèm đầu bites tiêu chuẩn, kết nối kiểu bajonett	Cái	1
9	Cầu nối kênh dụng cụ, sử dụng được 2 kênh dụng cụ, kết nối kiểu bajonett	Cái	1
10	Cầu nối kênh dụng cụ, có bộ chuyển hướng, sử dụng được 1 kênh dụng cụ, kết nối kiểu bajonett	Cái	1
11	Bộ tay cắt lưỡng cực, loại cắt chủ động.	Cái	2
12	Bộ tay cắt đơn cực, loại cắt chủ động.	Cái	2
13	Điện cực cắt đốt lưỡng cực, hình vòng, gấp góc 30 độ	Cái	5
14	Điện cực cắt đốt lưỡng cực, hình vòng, gấp góc	Cái	5
15	Điện cực cắt đốt lưỡng cực, hình vòng, gấp góc, dạng Pi-cut	Cái	5
16	Điện cực cắt đốt lưỡng cực, gấp góc nhọn.	Cái	5
17	Điện cực cầm máu lưỡng cực hình cầu, đường kính 3mm	Cái	3
18	Điện cực cầm máu lưỡng cực hình bánh xe, đường kính 5mm.	Cái	3
19	Điện cực cắt đốt đơn cực, hình vòng gấp góc	Cái	30
20	Điện cực cắt đốt đơn cực, hình vòng gấp góc 30 độ	Cái	30
21	Điện cực cầm máu đơn cực, hình cầu cỡ 5mm	Cái	3
22	Cáp kết nối lưỡng cực, phích cắm kiểu SDS, chiều dài 4.5m	Cái	2
23	Cáp kết nối đơn cực, phích cắm kiểu SDS, dài 3m	Cái	2
24	Kẹp gấp dị vật, lưỡi có răng cưa, đường kính 1.6mm, hàm hoạt động đôi, thân bán cứng, dễ uốn, chiều dài 400mm.	Cái	1

STT	Cấu hình và thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
25	Kéo phẫu tích, lưỡi thẳng, đường kính 1.6mm, hàm hoạt động đơn, thân bán cứng, dễ uốn, chiều dài 400mm.	Cái	1
26	Kẹp sinh thiết, đường kính 1.6mm, hàm oval có răng cưa, hoạt động đôi, thân bán cứng, dễ uốn, chiều dài 400mm.	Cái	1
27	Xi lanh hút mảnh, có khớp nối, dung tích 150ml	Cái	2
28	Cáp dẫn sáng, đường kính 3.5mm, dài 3000mm	Cái	2
29	Ống nhựa bảo quản ống kính soi	Cái	2
30	Ống bảo quản điện cực, chất liệu thép không gỉ	Cái	4
31	Khay đựng dụng cụ nội soi, có giá đỡ, kích thước 370x255x45mm	Cái	2
32	Chổi rửa dụng cụ, đường kính 2.5mm chiều dài 380mm.	Cái	2

4. Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi khám và đặt, rút Sonde JJ

STT	Cấu hình và thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Ống kính nội soi quang học, mặt kính làm bằng vật liệu chống xước, góc soi 30°, đường kính 4.0mm, chiều dài làm việc 302mm.	Cái	2
2	Vỏ đặt ống soi cắt lưỡng cực loại xoay được, cỡ 26 Fr (khoảng 8.5mm), có 2 đường dịch vào và ra để tưới rửa liên tục.	Cái	1
3	Vỏ trong ống soi cắt lưỡng cực, có thể xoay quanh vỏ ngoài. Sử dụng với vỏ đặt ống soi cắt cỡ 26Fr (khoảng 8.5mm)	Cái	1
4	Đầu bít tiêu chuẩn, sử dụng với vỏ đặt ống soi cắt lưỡng cực loại 24/26 Fr (khoảng 8/8,5 mm)	Cái	1
5	Vỏ đặt ống soi cắt đơn cực loại cố định, cỡ 26 Fr (khoảng 8.5mm), có 2 đường dịch vào và ra để tưới rửa liên tục.	Cái	1
6	Vỏ trong ống soi cắt đơn cực, có thể xoay quanh vỏ ngoài. Sử dụng với vỏ đặt ống soi cắt cỡ 26Fr (khoảng 8.5mm)	Cái	1
7	Đầu bít tiêu chuẩn, sử dụng với vỏ đặt ống soi cắt đơn cực loại 24/26 Fr (khoảng 8/8,5 mm) .	Cái	1
8	Ống nội soi niệu quản - bể thận, góc soi 12° đường kính thân 8.5/11.5 Fr (khoảng 2,8/3,8 mm) dài 430mm, cho phép sử dụng 1 dụng cụ đường kính 6 Fr hoặc đồng thời 2 dụng cụ đường kính 4 Fr	Cái	2
9	Đầu bít kênh dụng cụ sử dụng cho ống soi niệu quản - bể thận	Cái	4
10	Van silicon tự động đường kính 3.9mm sử dụng cho ống nội soi niệu quản - bể thận	Túi	2
11	Cầu nối kênh dụng cụ, sử dụng được 2 kênh dụng cụ, kết nối kiểu bayonet	Cái	1
12	Cầu nối kênh dụng cụ, có bộ chuyển hướng, sử dụng được 1 kênh dụng cụ, kết nối kiểu bayonet	Cái	1
13	Bộ tay cắt lưỡng cực, loại cắt chủ động.	Cái	2
14	Bộ tay cắt đơn cực, loại cắt chủ động.	Cái	2
15	Điện cực cắt đốt lưỡng cực, hình vòng, gập góc 30 độ	Cái	5
16	Điện cực cắt đốt lưỡng cực, hình vòng, gập góc	Cái	5
17	Điện cực cắt đốt lưỡng cực, hình vòng, gập góc, dạng Pi-cut	Cái	5
18	Điện cực cắt đốt lưỡng cực, gập góc nhọn.	Cái	5
19	Điện cực cầm máu lưỡng cực hình cầu, đường kính 3mm	Cái	3
20	Điện cực cầm máu lưỡng cực hình bánh xe, đường kính 5mm.	Cái	3
21	Điện cực cắt đốt đơn cực, hình vòng gập góc	Cái	30
22	Điện cực cắt đốt đơn cực, hình vòng gập góc 30 độ	Cái	30
23	Điện cực cầm máu đơn cực, hình cầu cỡ 5mm	Cái	3

STT	Cấu hình và thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
24	Cáp kết nối lưỡng cực, phích cắm kiểu SDS, chiều dài 4.5m	Cái	2
25	Cáp kết nối đơn cực, phích cắm kiểu SDS, dài 3m	Cái	2
26	Cáp dẫn sáng, đường kính 3.5mm, dài 3000mm	Cái	2
27	Forceps gấp JJ, phù hợp với ống kính nội soi đường kính 4.0mm, góc soi 30°	Cái	2
28	Bộ Adapter dùng cho Forceps gấp JJ kết nối kiểu bayonet	Cái	2
29	Ống nhựa bảo quản ống kính soi	Cái	2
30	Ống bảo quản điện cực, chất liệu thép không gỉ	Cái	4
31	Khay đựng dụng cụ nội soi, có giá đỡ, kích thước 370x255x45mm	Cái	2
32	Khay đựng dụng cụ và tiết trùng ống soi niệu quản - bể thận	Cái	2
33	Chổi rửa dụng cụ, đường kính 2.5mm chiều dài 380mm.	Cái	2
34	Chổi rửa dụng cụ, đường kính 1.5mm chiều dài 600mm	Cái	2

5. Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi lồng ngực

STT	Cấu hình và thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Dụng cụ đơn cực, đầu cắt dạng thìa, đoạn đầu uốn cong 30°, đường kính thân 5.0mm, vỏ bọc cách điện, chiều dài làm việc 330mm	1	Cái
2	Cáp điện đơn cực với đầu cắm phía dụng cụ 6 cạnh phía trong, kết nối phía máy cắt đốt ERBE, kiểu đầu 4 mm, dùng cho STORZ, WOLF, chiều dài dây 4m	3	Cái
3	Điện cực nướm với van TRUMPET và ống hút - tưới bên trong, kết nối LUER LOCK, vỏ bọc cách điện, chiều dài làm việc 330mm, đường kính thân 5.0mm	1	Cái
4	Móc đơn cực, phần đầu dụng cụ cong 30°, phần lưỡi cắt gấp góc hướng lên trên, đường kính thân dụng cụ 4.7 mm, chiều dài làm việc 300 mm, vỏ bọc cách điện	1	Cái
5	Kẹp đông máu lưỡng cực chống dính mô, đầu thẳng, đường kính đầu 2.0mm, bề mặt hàm có răng cưa chống trượt, thân phủ cách điện, phích cắm kiểu phẳng, chiều dài 350mm	1	Cái
6	Cáp cho dụng cụ lưỡng cực, chiều dài dây: 3m	1	Cái
7	Kẹp đông máu lưỡng cực có tay cầm bao gồm: ruột kẹp, hàm có đục lỗ, vỏ kẹp đường kính thân 5.0mm, chiều dài làm việc 340mm	1	Cái
8	Cáp cho dụng cụ lưỡng cực, Kết nối phía thiết bị: 2 jack cắm độc lập, Chiều dài dây: 3m, Có thể tiết trùng, tái sử dụng nhiều lần	1	Cái
9	Kẹp sinh thiết nội soi trung thất D'AMICO, Hàm vòng khuyên hình Oval, độ rộng hàm 6mm, tay cầm có chốt khóa, đường kính thân dụng cụ thuận từ 5mm đến 7mm, chiều dài làm việc 23cm, tổng chiều dài 33cm	1	Cái
10	Kẹp sinh thiết nội soi trung thất D'AMICO, Hàm dạng cốc hình Oval, độ rộng hàm 7mm, tay cầm không có chốt khóa, đường kính thân dụng cụ thuận từ 5mm đến 7mm, chiều dài làm việc 23cm, tổng chiều dài 33cm	1	Cái
11	Kẹp FOERSTER, cong bên phải, hàm vòng khuyên hình Oval, cỡ 12mm, tay cầm có chốt khóa, đường kính thân 7mm, chiều dài làm việc 19cm, tổng chiều dài 29cm	1	Cái
12	Kẹp gấp cơ quan FOERSTER, hàm Oval, đầu cong, đường kính thân 7mm, độ rộng hàm Oval 6mm, tay cầm có chốt khóa, tổng chiều dài 33.5cm	1	Cái
13	Kẹp FOERSTER, cong bên trái, hàm vòng khuyên hình Oval, cỡ 20mm, tay cầm có chốt khóa, đường kính thân thuận dần từ 5mm đến 7mm, chiều dài làm việc 23.5cm, tổng chiều dài 33.5cm	1	Cái
14	Kẹp NODE, cong bên trái, hàm thuận rộng cỡ 11mm, tay cầm có chốt khóa, đường kính thân 5mm, chiều dài làm việc 23cm, tổng chiều dài 33cm	1	Cái

15	Kẹp HARKEN, hàm thun nhỏ dần từ 7mm xuống 5mm, độ cong số #1, hàm có rãnh DEBAKEY 1x2 không chấn thương, chiều dài hàm 7.5cm, tay cầm không có chốt khóa, chiều dài làm việc 19cm, tổng chiều dài 29cm	1	Cái
16	Dụng cụ phẫu tích GONZALEZ-RIVAS, đầu mảnh, hàm không chấn thương, kiểu răng DEBAKEY với rãnh 1x2, có chốt khóa, thân dụng cụ 5mm, chiều dài làm việc 19cm, tổng chiều dài 29cm	1	Cái
17	Kẹp HARKEN, hàm thun nhỏ dần từ 7mm xuống 5mm, độ cong số #2, hàm có rãnh DEBAKEY 1x2 không chấn thương, chiều dài hàm 7.5cm, tay cầm có chốt khóa, chiều dài làm việc 19cm, tổng chiều dài 29cm	1	Cái
18	Kẹp không chấn thương CHITWOOD, hàm dài 6cm, cong bên trái, rãnh hàm 20 không chấn thương kiểu Debakey, rãnh 1x2 hàng, đường kính thân 5mm, tay cầm có chốt khóa, chiều dài làm việc 21cm, tổng chiều dài dụng cụ 31 cm	1	Cái
19	Kẹp không chấn thương COOLEY, hàm có một đoạn gấp góc đoạn cuối 90° (gấp bên phải), tay cầm không có chốt khóa, đường kính thân 10mm, chiều dài làm việc 24cm, tổng chiều dài 34cm	1	Cái
20	Dụng cụ phẫu tích GONZALEZ-RIVAS, đầu mảnh, hàm không chấn thương, kiểu răng DEBAKEY với rãnh 1x2, không có chốt khóa, thân dụng cụ 5mm, chiều dài làm việc 19cm, tổng chiều dài 29cm	1	Cái
21	Dụng cụ phẫu tích DENNIS, hàm cong trái, hàm có răng cưa, tay cầm không có chốt khóa, đường kính thân 7mm, chiều dài làm việc 23cm, tổng chiều dài 33.5cm	1	Cái
22	Kìm kẹp kim tay cầm vòng khuyên, phần đầu hàm cong, bề mặt hàm kẹp phủ TUNGSTEN-CARBIDE, tay cầm có chốt khóa, dùng cho chỉ 4-0 hoặc nhỏ hơn, đường kính thân 7mm, chiều dài làm việc 20cm, tổng chiều dài 28.5cm	1	Cái
23	Kìm kẹp kim tay cầm vòng khuyên, phần đầu hàm thẳng, bề mặt hàm kẹp phủ TUNGSTEN-CARBIDE, tay cầm có chốt khóa, dùng cho chỉ 4-0 hoặc nhỏ hơn, đường kính thân 7mm, chiều dài làm việc 21.5cm, tổng chiều dài 34cm	1	Cái
24	Kéo cắt, lưỡi cắt phẫu tích kiểu CHITWOOD, lưỡi cắt cong, đầu lưỡi tù, chiều dài lưỡi 3.5cm, đường kính thân 5mm, chiều dài làm việc 18.5cm, tổng chiều dài 29cm	1	Cái
25	Ống hút DENNIS, cong, đầu tù, tay cầm kiểu YANKAUER, đường kính đầu 7.5mm, lưu lượng hút cố định, đường kính thân 5mm, chiều dài làm việc 22cm, tổng chiều dài 36cm	1	Cái
26	Ống hút WOLF, cong, đầu tù, tay cầm YANKAUER, đường kính đầu hút 6mm, lưu lượng hút cố định, đường kính thân 3.2mm, chiều dài làm việc 22cm, tổng chiều dài 36cm	1	Cái



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

(Kèm theo công văn số: 2430/BVK-VTTBYT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện K)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Thông số kỹ thuật ⁽³⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽⁵⁾	Năm sản xuất ⁽⁶⁾	Xuất xứ ⁽⁷⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁸⁾	Đơn vị tính ⁽⁹⁾	Đơn giá ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹¹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹²⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹³⁾ (VNĐ)
1												
2												
n	...											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày....tháng....năm.... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].



3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁴⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp mô tả tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư đã nêu tại Yêu cầu báo giá.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”.
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng trang thiết bị y tế.
- (6), (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của trang thiết bị y tế.
- (8), (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng, đơn vị tính theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư đã nêu tại Yêu cầu báo giá.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng trang thiết bị y tế.

- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế. Đối với các trang thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của trang thiết bị y tế.
- (13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng trang thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng trang thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (14) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

PHỤ LỤC 4
MẪU BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Kèm theo Công văn số: 2430 /BVK-VTTBYT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện K)

BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Kèm theo báo giá số ngày..... của [ghi rõ tên của đơn vị báo giá])

[Tên hạng mục, chủng loại hàng hóa báo giá]

STT	Yêu cầu cấu hình, tính năng và thông số kỹ thuật ⁽¹⁾	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật ⁽²⁾	Tài liệu tham chiếu ⁽³⁾	Ghi chú ⁽⁴⁾
1				
2				
...				
n				

Ghi chú:

- (1) Yêu cầu kỹ thuật của Chủ đầu tư theo nội dung của Phụ lục 1: Yêu cầu cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa.
(2) Thông số kỹ thuật đáp ứng của hàng hóa đề xuất bằng Tiếng Việt.
(3) Dẫn chiếu tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất, đơn vị ghi rõ số trang, tên tài liệu kỹ thuật và trích dẫn nội dung thể hiện trong tài liệu kỹ thuật bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt.
(4) Nội dung cần lưu ý khác (nếu có).

